

UBND TỈNH KONTUM  
**SỞ XÂY DỰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04 /HD-SXD

*Kon Tum, ngày 12 tháng 12 năm 2011*

### **HƯỚNG DẪN**

**Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình  
theo mức lương tối thiểu vùng từ ngày 01/10/2011 theo quy định  
tại Nghị định số: 70/2011/NĐ-CP, ngày 22/8/2011 của Chính phủ.**

Kính gửi:

- Các Sở, Ban ngành tỉnh Kon Tum;
- UBND các huyện, thành phố Kon Tum;
- BQL các công xây dựng các huyện và Thành phố Kon Tum.

- Căn cứ Nghị định số: 112/2009/NĐ-CP, ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Căn cứ Nghị định số: 70/2011/NĐ-CP, ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động;

- Căn cứ Thông tư số: 04/2010/TT-BXD, ngày 26/05/2010 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Căn cứ Thông tư số: 23/2011/TT-BLĐTBXH, ngày 16/9/2011 của Bộ Lao động thương binh và xã hội, hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động;

- Căn cứ Công văn số: 1730/BXD-KTXD, ngày 20/10/2011 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo mức lương tối thiểu mới từ ngày 01/10/2011 theo quy định tại Nghị định số: 70/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ;

Thực hiện Phiếu chuyển số: 1508/PC-KTN, ngày 28/10/2011 của Văn phòng UBND tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo mức lương tối thiểu vùng mới từ ngày 01/10/2011 theo quy định tại Nghị định số 70/2011/NĐ-CP, ngày 22/8/2011 của Chính phủ.

Sở Xây dựng Kon Tum hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo mức lương tối thiểu vùng từ ngày 01/10/2011 theo quy định tại Nghị định số: 70/2011/NĐ-CP, ngày 22/8/2011 như sau:

## **I. ĐIỀU CHỈNH CHI PHÍ XÂY DỰNG:** (Phụ lục số 1)

### **A. Chi phí nhân công thủ công:**

#### ***1. Chi phí nhân công thủ công theo mức lương tối thiểu vùng:***

Xác định trên cơ sở tiên lượng dự toán nhân với định mức sử dụng nhân công sau đó nhân với đơn giá nhân công theo mức lương tối thiểu vùng tương ứng.

Mức lương tối thiểu vùng: Mức 1.400.000 đồng/tháng đối với các huyện Đắk Tô, Ngọc Hồi, Đắk Glei, Tu Mơ Rông, Sa Thầy, Kon Rẫy, Kon Plông; mức 1.550.000 đồng/tháng đối với thành phố Kon Tum và huyện Đắk Hà.

Các định mức được Bộ Xây dựng công bố:

1.1 Công văn số: 1776/BXD-VP, ngày 16/8/2007 của Bộ Xây dựng về việc Công bố Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần Xây dựng;

1.2 Công văn số: 1777/BXD-VP, ngày 16/8/2007 của Bộ Xây dựng về việc Công bố Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần lắp đặt hệ thống điện trong công trình; ống và phụ tùng ống; bảo ôn đường ống, phụ tùng và thiết bị; khai thác nước ngầm;

1.3 Công văn số: 1778/BXD-VP, ngày 16/8/2007 của Bộ Xây dựng về việc Công bố Định mức dự toán sửa chữa công trình xây dựng;

1.4 Công văn số: 1782/BXD-VP, ngày 16/8/2007 của Bộ Xây dựng về việc Công bố Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần lắp đặt máy, thiết bị;

1.5 Công văn số: 1783/BXD-VP, ngày 16/8/2007 của Bộ Xây dựng về việc Công bố Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần lắp đặt truyền dẫn phát sóng truyền hình.

#### ***2. Phụ cấp khu vực nhân công thủ công:***

- Bước 1: Căn cứ định mức sử dụng nhân công, xác định lượng nhân công tiêu hao.

- Bước 2: Xác định mức nhân công tiêu hao được bao nhiêu tháng: Lấy mức nhân công tiêu hao tính ở bước 1 chia cho 26 ngày công ta được mức nhân công tiêu hao tính trên tháng (vì phụ cấp khu vực được hưởng tính trên tháng so với mức lương tối thiểu chung).

Bước 3: Lấy mức nhân công tiêu hao trên tháng **nhân** với mức 1.400.000 đồng/tháng đối với các huyện Đắk Tô, Ngọc Hồi, Đắk Glei, Tu Mơ Rông, Sa Thầy, Kon Rẫy, Kon Plông; mức 1.550.000 đồng/tháng đối với thành phố Kon Tum và huyện Đắk Hà **nhân với hệ số phụ cấp khu vực**.

## **B. Chi phí máy thi công:**

### **1. Chi phí tiền lương trong chi phí máy thi công:**

Dự toán lập theo bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Công bố số 05/HD-LS, ngày 22/11/2007 của Liên Sở Xây dựng - Tài chính).

Căn cứ định mức sử dụng nhân công trong chi phí máy thi công xác định khối lượng nhân công tiêu hao **nhân** với mức chênh lệch giá nhân công trên cơ sở mức 1.400.000 đồng/tháng đối với các huyện Đăk Tô, Ngọc Hồi, Đăk Glei, Tu Mơ Rông, Sa Thầy, Kon Rẫy, Kon Plông; mức 1.550.000 đồng/tháng đối với thành phố Kon Tum và huyện Đăk Hà.

**2. Phụ cấp khu vực thợ điều khiển máy:** Tính như Phụ cấp khu vực nhân công thủ công.

## **II. ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI PHÍ KHẢO SÁT XÂY DỰNG:** (Phụ lục số 2).

### **1. Chi phí nhân công khảo sát theo mức lương tối thiểu vùng:**

Xác định trên cơ sở tiền lương dự toán nhân với định mức sử dụng nhân công sau đó nhân với đơn giá nhân công theo mức lương tối thiểu vùng tương ứng.

Mức lương tối thiểu vùng: Mức 1.400.000 đồng/tháng đối với các huyện Đăk Tô, Ngọc Hồi, Đăk Glei, Tu Mơ Rông, Sa Thầy, Kon Rẫy, Kon Plông; mức 1.550.000 đồng/tháng đối với thành phố Kon Tum và huyện Đăk Hà.

Định mức được Bộ Xây dựng công bố: Công văn số: 1779/BXD-VP, ngày 16/8/2007 của Bộ Xây dựng về việc Công bố Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần khảo sát xây dựng.

**2. Phụ cấp khu vực nhân công khảo sát:** Tính như Phụ cấp khu vực nhân công thủ công.

## **III. CÁC CHI PHÍ KHÁC:**

Các chi phí khác tính bằng định mức tỷ lệ (%) trong dự toán xây dựng công trình được tính theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Các chủ đầu tư căn cứ hướng dẫn trên lập, điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo mức lương tối thiểu vùng đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng để nghiên cứu giải quyết./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (thay b/c);
- Viện kinh tế XD - Bộ XD (thay b/c);
- Lãnh đạo Sở (thay b/c);
- Như trên;

**KT/GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**  
(đã ký)

Nguyễn Văn Bách

**Phô lôc sè 1**  
**dù to ̣n chi phí x©y dùng**

TT	Kho ̣n môt chi phí	c ̣ch ṭnh	kỐt qu ̣
<b>I</b>	<b>CHI PHÍ TRỰC TIẾP</b>	<b>A+B+C+TT</b>	<b>T</b>
<b>1</b>	Chi phí v ̣t li ̣u		<b>A</b>
<b>2</b>	<b>Chi phí nhân công thủ công</b>	<b>b<sub>1</sub> + b<sub>2</sub></b>	<b>B</b>
	<i>Chi phí nhân công thủ công theo mức lương tối thiểu vùng</i>	<b>Như hướng dẫn</b>	b <sub>1</sub>
	<i>Phụ cấp khu vực nhân công thủ công</i>	<b>Như hướng dẫn</b>	b <sub>2</sub>
<b>3</b>	<b>Chi phí máy thi công</b>	<b>C<sub>®g</sub> + C<sub>1</sub> + C<sub>2</sub> + C<sub>3</sub></b>	<b>C</b>
	<i>Chi phí máy thi công theo đơn giá</i>		C <sub>®g</sub>
	<i>Bù trừ chi phí nhiên liệu</i>		C <sub>1</sub>
	<i>Bù chi phí tiền lương</i>	<b>Như hướng dẫn</b>	C <sub>2</sub>
	<i>Phô c ̣p khu vực thi ̣ i m ̣y</i>	<b>Như hướng dẫn</b>	C <sub>3</sub>
<b>4</b>	<b>Chi phí trực tiếp kh ̣c</b>	<b>TLQ\$ x (A+B+C)</b>	<b>TT</b>
<b>II</b>	<b>CHI PH ̣ CHUNG</b>	<b>T x TLQ\$</b>	<b>D</b>
<b>III</b>	<b>THU NHẬP CHỊU THU ̣ TÍNH TRƯỚC</b>	<b>(T + D) x TLQ\$</b>	<b>E</b>
	<b>Chi phí xây dựng trước thuế</b>	<b>G + E</b>	<b>Z</b>
<b>IV</b>	<b>THU ̣ GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>	<b>Z x TLQ\$</b>	<b>VAT</b>
	<b>Chi phí xây dựng sau thuế</b>	<b>Z + VAT</b>	<b>G<sub>XD</sub></b>
	<i>Chi phí x©y dùng nhự t ̣m t ̣i hi ̣n trường ̣ ̣ v ̣ ̣ i ̣u h ̣nh thi c ̣ng</i>	<b>(Z x TLQ\$) + (Z x TLQ\$ x T<sup>XD</sup><sub>GTGT</sub>)</b>	<b>G<sub>XDLT</sub></b>

**Ghi chú:**

- Mức phụ cấp khu vực Thành phố Kon Tum: Trong khi chờ hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương tạm thời áp dụng theo quy định cho địa bàn thị xã Kon Tum trước đây là Kkv=0,2 được quy định tại Công văn số 1702/UBND-KTN ngày 13/08/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

- C<sub>®g</sub> : Chi phí máy thi công theo đơn giá.

- G<sub>XD</sub>: Chi phí xây dựng công trình, hạng mục công trình, bộ phận, phần việc, công tác sau thuế.

- T<sup>XD</sup><sub>GTGT</sub>: Mức thuế suất thuế giá trị gia tăng quy định cho công tác xây dựng.

-  $G_{XDLT}$ : Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công.

Phô lôc sè 2  
dù to ́n chi phí khảo sát x ́y dùng

TT	Kho ́n m ́c chi phí	c ́ch t ́nh	k ́t qu ́
I	<b>CHI PHÍ TRỰC TIẾP</b>	$A + B + C$	T
1	Chi phí v ́t li ́u		A
2	Chi phí nh ́n c ́ng	$b_1 + b_2$	B
	<i>Chi phí nh ́n công khảo sát theo mức lương tối thiểu vùng</i>	Như hướng dẫn	$b_1$
	<i>Phụ cấp khu vực nh ́n công khảo sát</i>	Như hướng dẫn	$b_2$
3	Chi phí m ́y kh ́o s ́t		C
	<i>Chi phí máy khảo sát theo đơn giá.</i>	$c_{@q} = C$	
II	<b>CHI PHÍ CHUNG</b>	$B \times TLQS$	D
III	<b>THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC</b>	$(D+T) \times TLQS$	E
IV	<b>CHI PHÍ VIẾT PHƯƠNG ÁN BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT</b>	$(T+D+E) \times TLQS$	H
V	<b>CHI PHÍ NHÀ Ở TẠM</b>	$(T+D+E) \times TLQS$	I
	Chi phí khảo sát trước thuế	$T+D+E+H+I$	Z
VI	<b>THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>	$Z \times TLQS$	VAT
VII	<b>LỆ PHÍ THẨM ĐỊNH</b>	$Z \times TLQS$	L
	Chi phí khảo sát sau thuế	$Z + VAT + L$	GKS